

Bản án số: 32/2021/HSST
Ngày: 06/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Văn Vụ
2. Ông Đỗ Đức Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/HSST ngày 25 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HS ngày 24/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quang H.** Tên gọi khác: không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 28 tháng 12 năm 1972 tại: thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: không nghề. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Nguyễn Văn T, đã chết năm 1976. Con bà: Đàm Thị D, sinh năm 1949; Hộ khẩu thường trú: tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1980, đã ly hôn. con: chưa có. Tiền án: không. Tiền sự: có 01 tiền sự: Ngày 10/9/2020 bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Nhân thân: Năm 1992 bị Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Hiếp dâm; Ngày 26/01/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 11/12/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Mai Sinh L, sinh năm 1989. Trú tại: xã H, Hện H, tỉnh Nam Định. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

2. Đoàn Thị L, sinh năm 1979. Trú tại: tổ N, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngô Thị T, sinh năm 1969, HKTT: thôn N, T, Yên Phong, Bắc Ninh. Trú tại: Tổ N, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Quang T, sinh năm 1973. Chỗ ở hiện tại: Tổ B, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 19/10/2020 tại khu vực công trường thi công bờ kè Sông Bằng thuộc tổ M, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Mai Sinh L (Sinh ngày: 12/6/1989; Trú tại: xã H, Hện H, tỉnh Nam Định) bắt quả tang Nguyễn Quang H (Sinh ngày: 28/12/1972; Trú tại: Tổ B, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) và Phạm Quang T (Sinh ngày: 27/3/1973; Trú tại: Tổ B, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) có hành vi Trộm cắp 03 (ba) thanh kim loại sắt và 02 (hai) tấm tôn sắt của đơn vị thi công bờ kè do anh L làm quản lý. Mai Sinh L đã báo Công an phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng đến lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang đối với H và T.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) thanh sắt loại 04 (bốn) cạnh vuông rộng: 5x5cm, chiều dài: 226cm, trên thanh sắt có hàn gắn 03 (ba) đầu mẫu sắt vuông và 01 (một) ván gỗ gắn dọc theo chiều dài thanh sắt, tổng trọng lượng cả sắt và gỗ: 9,8 kg; 01 (một) thanh sắt loại 04 (bốn) cạnh vuông rộng: 5x5cm, chiều dài: 227cm, trên thanh sắt có gắn 02 (hai) đầu mẫu sắt vuông và 01 (một) ván gỗ gắn theo chiều dài của thanh sắt, tổng trọng lượng cả sắt và gỗ: 9,5kg; 01 (một) thanh sắt loại 04 (bốn) cạnh vuông rộng: 5x5cm; chiều dài: 135cm, trọng lượng: 3,9kg; 02 (hai) tấm tôn sắt có sơn màu xanh đã bị gập, hình dạng bị bóp méo, trong đó có 01 (một) tấm có trọng lượng 4kg; 01 (một) tấm có trọng lượng 2,2kg; Hai tấm có tổng trọng lượng: 6,2kg.

Ngày 20/10/2020, Công an phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng đã yêu cầu tra cứu tiền án tiền sự đối với Nguyễn Quang H và Phạm Quang T. Tại Thông báo tra cứu tiền án, tiền sự ngày 26/10/2020 của Phòng hồ sơ Công an tỉnh Cao Bằng xác định: Nguyễn Quang H có 01 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản chưa đủ thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 315 ngày 10/9/2020 của Công an thành phố Cao Bằng. Phạm Quang T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 14 giờ ngày 19/10/2020, Nguyễn Quang H đi bộ từ nhà đến cửa hàng FPT thuộc tổ H, phường S, thành phố Cao Bằng thì gặp bạn là Phạm Quang T. Do cần tiền để mua ma túy sử dụng nên H rủ T cùng đi trộm cắp tài sản tại khu vực công trường thi công bờ kè S thuộc tổ

M, phường S, thành phố Cao Bằng. T đồng ý rồi cùng H đi bộ đến công trường. Tại đây, H và T đã lấy trộm được 03 (ba) thanh kim loại sắt và 02 (hai) tấm tôn sắt có tổng khối lượng là 29,4kg của đơn vị thi công bờ kè do Mai Sinh L làm quản lý. Khi H và T đang mang tài sản trộm cắp rời khỏi công trường thì bị anh L phát hiện, bắt quả tang và báo Công an phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng đến lập biên bản, thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Trong quá trình điều tra, xác minh vụ việc trộm cắp tài sản trên thì đến ngày 29/11/2020, Nguyễn Quang H lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể: Vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 29/11/2020, H đi bộ từ nhà đến khu vực tổ N, phường S, thành phố Cao Bằng thì thấy ở trên giàn giáo của nhà chị Đoàn Thị L (Sinh năm 1979; Trú tại: Tổ N, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) có nhiều thanh kim loại sắt. Quan sát thấy không có người trông coi nên H đã lén lút lấy trộm 01 (một) thanh sắt có khối lượng 6,4kg rồi mang đến cơ sở thu mua phế liệu của Ngô Thị T (Sinh năm 1969; trú tại tổ N, phường S, thành phố Cao Bằng) bán cho T được số tiền 40.000đ (*bốn mươi nghìn đồng*). Sau đó, H quay lại nhà chị L lấy trộm thêm 02 (hai) thanh sắt có tổng khối lượng 5,9kg thì bị quần chúng nhân dân phát hiện, bắt giữ.

Ngày 03/11/2020 và ngày 03/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ban hành Yêu cầu định giá tài sản đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận định giá tài sản số 61 ngày 11/11/2020 và số 72 ngày 09/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng kết luận: 03 (ba) thanh sắt và 02 (hai) tấm tôn Nguyễn Quang H trộm cắp ngày 19/10/2020 có giá trị: 147.000đ (*một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*); 03 (ba) thanh sắt Nguyễn Quang H trộm cắp ngày 29/11/2020 có giá trị: 61.500đ (*sáu mươi một nghìn năm trăm đồng*). Tổng giá trị tài sản H đã trộm cắp là: 208.500 (*Hai trăm linh tám nghìn năm trăm đồng*).

Đối với những tài sản Nguyễn Quang H trộm cắp, Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho các chủ sở hữu là Mai Sinh L và Đoàn Thị L.

Tại Cáo trạng số: 21/CT-VKSTP ngày 24/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang H về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quang H thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với Bản kết luận định giá tài sản số 61 ngày 11/11/2020 và số 72 ngày 09/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị hại Mai Sinh L, Đoàn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngô Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Quang T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến về bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quang H và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo tù 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu khác nên không đặt ra việc xem xét giải quyết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật xét xử:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp nội dung lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 19/10/2020, tại khu công trường thi công bờ kè S thuộc tổ M, phường S, thành phố Cao Bằng, Nguyễn Quang H đã có hành vi trộm cắp 03 (ba) thanh kim loại sắt và 02 (hai) tấm tôn sắt của đơn vị thi công bờ kè do anh Mai Sinh L làm quản lý có giá trị tài sản là 147.000đ (*một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*). Ngày 29/11/2020, tại nhà riêng của chị Đoàn Thị L thuộc tổ N, phường S, thành phố Cao Bằng, Nguyễn Quang H có hành vi trộm cắp 03 (ba) thanh sắt có giá trị tài sản là: 61.500đ (*sáu mươi một nghìn năm trăm đồng*). Tổng giá trị tài sản Nguyễn Quang H đã trộm cắp là: 208.500đ (*Hai trăm linh tám nghìn năm trăm đồng*).

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, đã lén lút thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích đem bán kiếm tiền để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được là 208.500 đồng (*Hai trăm linh tám nghìn năm trăm đồng*) dưới 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng chẵn*) nhưng bị cáo có 01 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản chưa đủ thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Khi bị cáo H rủ Phạm Quang T cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị bắt quả tang, vụ việc đang trong thời gian điều tra nhưng bị cáo lại cố tình tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo thực hiện thể hiện sự liều lĩnh, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của người dân. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản chưa đủ thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để có ý thức rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này cho thấy, bị cáo là người lười lao động, có ý thức coi thường pháp luật, không có ý thức tự cải tạo bản thân.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi đã được trả lại cho bị hại Mai Sinh L và Đoàn Thị L. Tại Tòa, các bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngô Thị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với số tiền 40.000đ (*bốn mươi nghìn đồng*) đã bỏ ra khi mua 01 (một) thanh sắt với bị cáo H nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. .

Trong vụ án này, bị cáo H và Phạm Quang T cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm 03 (ba) thanh kim loại sắt và 02 (hai) tấm tôn sắt của đơn vị thi công bờ kè S do Mai Sinh L quản lý, nhưng khi đang vận chuyển thì bị phát hiện, thu giữ toàn bộ tang vật. Quá trình điều tra, cơ quan công an đã trả lại tài sản chiếm đoạt cho bị hại Mai Sinh L theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 27/11/2020. Tại đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu T và bị cáo H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi của Phạm Quang T: quá trình điều tra xác định bị cáo H là người rủ T thực hiện hành vi phạm tội để cùng kiếm tiền sử dụng ma túy, cả hai cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bị bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật. Nhưng do nhân thân T chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản trộm cắp chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy, ngày 07/02/2021 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Quang T về hành vi Trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với hành vi của Ngô Thị T, quá trình điều tra xác định T không biết tài sản khi mua bán với Nguyễn Quang H là do trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Ngô Thị T là đúng quy định.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

[10] Các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa về tội danh, hình phạt là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang H- 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 11/12/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Mai Sinh L, Đoàn Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngô Thị T, Phạm Quang T không có ý kiến về bồi thường thiệt hại nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quang H phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại Mai Sinh L, Đoàn Thị L vắng mặt tại phiên tòa có được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngô Thị T, Phạm Quang T vắng mặt tại phiên tòa có được quyền kháng cáo phần của bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hanh